

Số: 406/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Phân khu II
- Khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An, xã Bình Sơn huyện Long Thành**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng Đồng Nai tại Tờ trình số 315/TTr-SXD ngày 22/01/2018 và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh tại Tờ trình số 05/TTr-BQLDAĐT XD-CTN ngày 05/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Phân khu II - Khu dân cư, tái định cư tại xã Lộc An, xã Bình Sơn huyện Long Thành với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh một phần đất ở sang chức năng đất hoa viên cây xanh phục vụ khu ở tại 10 vị trí với diện tích khoảng 16.832,0 m², cụ thể như sau:

- Lô II-LK-2: Diện tích theo quy hoạch đã duyệt 7.538m², điều chỉnh giảm do chuyển từ đất ở sang đất cây xanh 12 lô (các lô từ số 28 đến 39) có diện tích 1.500m², diện tích lô II-LK-2 sau điều chỉnh còn 6.038m².

- Lô II-LK-21: Diện tích theo quy hoạch đã duyệt 7.830m², điều chỉnh giảm do chuyển từ đất ở sang đất cây xanh 04 lô (các lô số 01, 02, 59, 60) có diện tích 600m², diện tích lô II-LK-21 sau điều chỉnh còn 7.230m².

- Lô II-LK-22: Diện tích theo quy hoạch đã duyệt 7.542m², điều chỉnh giảm do chuyển từ đất ở sang đất cây xanh 06 lô (các lô số 01, 02, 03, 56, 57, 59, 60) có diện tích 850m², diện tích lô II-LK-22 sau điều chỉnh còn 6.692m².

- Lô II-LK-25: Diện tích theo quy hoạch đã duyệt 8.082m², điều chỉnh giảm do chuyển từ đất ở sang đất cây xanh 06 lô (các lô từ số 17 đến 19, và từ số 50 đến 52) có diện tích 750m², diện tích lô II-LK-25 sau điều chỉnh còn 7.332m².



- Lô II-LK-26: Diện tích theo quy hoạch đã duyệt 8.082m^2 , điều chỉnh giảm do chuyển từ đất ở sang đất cây xanh 06 lô (các lô từ số 17 đến 19, và từ số 50 đến 52) có diện tích 750m^2 , diện tích lô II-LK-26 sau điều chỉnh còn 7.332m^2 .

- Lô II-NV-4: Diện tích theo quy hoạch đã duyệt 8.382m^2 , điều chỉnh giảm do chuyển từ đất ở sang đất cây xanh toàn bộ 32 lô (các lô từ số 01 đến 32) có diện tích 8.382m^2 , diện tích lô II-NV-4 sau điều chỉnh còn 0m^2 .

- Lô II-NV-8: Diện tích theo quy hoạch đã duyệt 9.286m^2 , điều chỉnh giảm do chuyển từ đất ở sang đất cây xanh 04 lô (các lô số 09, 10, 27, 28) có diện tích 1.000m^2 , diện tích lô II-NV-8 sau điều chỉnh còn 8.286m^2 .

- Lô II-NV-9: Diện tích theo quy hoạch đã duyệt 9.286m^2 , điều chỉnh giảm do chuyển từ đất ở sang đất cây xanh 04 lô (các lô số 09, 10, 27, 28) có diện tích 1.000m^2 , diện tích lô II-NV-9 sau điều chỉnh còn 8.286m^2 .

- Lô II-NV-13: Diện tích theo quy hoạch đã duyệt 9.286m^2 , điều chỉnh giảm do chuyển từ đất ở sang đất cây xanh 04 lô (các lô số 09, 10, 27, 28) có diện tích 1.000m^2 , diện tích lô II-NV-13 sau điều chỉnh còn 8.286m^2 .

- Lô II-NV-16: Diện tích theo quy hoạch đã duyệt 9.286m^2 , điều chỉnh giảm do chuyển từ đất ở sang đất cây xanh 04 lô (các lô số 09, 10, 27, 28) có diện tích 1.000m^2 , diện tích lô II-NV-16 sau điều chỉnh còn 8.286m^2 .

Tổng diện tích đất xây dựng nhà ở toàn phân khu II sau khi điều chỉnh 318.399m^2 , gồm 1.964 lô nhà (giảm 82 lô), trong đó:

- Nhà liên kế: Diện tích sau điều chỉnh là 205.123m^2 , gồm 1.532 lô với diện tích mỗi lô từ $125 - 250\text{m}^2/\text{lô}$ (giảm 34 lô, diện tích 4.450m^2).

- Nhà vườn: Diện tích sau điều chỉnh 113.276m^2 , gồm 432 lô với diện tích mỗi lô từ $250 - 350\text{m}^2/\text{lô}$ (giảm 48 lô, diện tích 12.382m^2).

2. Với các nội dung điều chỉnh trên thì quy mô, chức năng của các ô đất, chỉ tiêu và cơ cấu sử dụng đất của dự án thay đổi như sau:

Stt	Loại đất	Đã duyệt (Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh)		Điều chỉnh		Chênh lệch (m^2)
		Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)	
A	Đất dân dụng thuộc khu dân cư	766.436	100,00	766.436	100,00	
I	Đất ở	335.231	43,74	318.339	41,54	-16.832
1	Nhà liên kế	209.573	27,34	205.123	26,76	-4.450
2	Nhà liên kế vườn	125.658	16,40	113.276	14,78	-12.382

Stt	Loại đất	Đã duyệt (Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh)		Điều chỉnh		Chênh lệch (m ²)
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
3	Nhà chung cư	-	-	-	-	0
II	Đất công cộng	121.971	15,91	121.971	15,91	0
1	Đất xây dựng CT Hành chính, Y tế, Văn hóa	2.388	0,31	2.388	0,31	0
2	Đất xây dựng CT Giáo dục	72.438	9,45	72.438	9,45	0
3	Đất xây dựng CT Thương mại dịch vụ	47.145	6,15	47.145	6,15	0
III	Đất cây xanh - TDTT	142.634	18,61	159.466	20,81	+16.832
1	Đất cây xanh tập trung	96.171	12,55	113.003	14,74	+16.832
2	Đất cây xanh cách ly	46.463	6,06	46.463	6,07	0
IV	Đất giao thông	166.600	21,74	166.600	21,74	
B	Đất dân dụng cấp đô thị	185.199		185.199		
I	Đất công trình công cộng, TM-DV	0		0		
II	Đất giao thông cấp đô thị	185.199		185.199		
Tổng diện tích đất (A+B)		951.635		951.635		

Điều 2. Các nội dung khác không liên quan đến việc điều chỉnh vị trí trên vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Phân khu II - Khu dân cư - tái định cư tại xã Lộc An, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ nội dung điều chỉnh, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Long Thành, UBND xã Lộc An, UBND xã Bình Sơn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh có trách nhiệm công bố công khai cho nhân dân và các đơn vị kinh tế xã hội liên quan trên địa bàn, quản lý việc thực hiện xây dựng theo nội dung quy hoạch được điều chỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

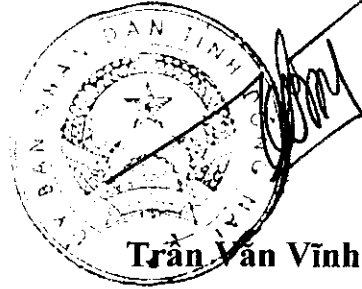
Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải,

Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Chủ tịch UBND huyện Long Thành, Chủ tịch UBND xã Lộc An, Chủ tịch UBND xã Bình Sơn, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Lãnh đạo các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng (CNN);
- Lưu: VT, ĐT, CNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh